



Họ và tên:

Lớp: 1A...

Bài 1: Số?

10						16			
----	--	--	--	--	--	----	--	--	--

		18			15			12	
--	--	----	--	--	----	--	--	----	--

10			40				80	
----	--	--	----	--	--	--	----	--

Bài 2: Điền số thích hợp.

Số 10 gồm ... chục và ... đơn vị.

Số 30 gồm ... chục và ... đơn vị.

Số 15 gồm ... chục và ... đơn vị.

Số 90 gồm ... chục và ... đơn vị.

Số 18 gồm ... chục và ... đơn vị.

Số 50 gồm ... chục và ... đơn vị.

Bài 3: Chọn đáp án đúng :

a) Số bé nhất có 2 chữ số là :

10

11

90

9

b) Các số tròn chục là :

12

50

70

19

c) Các số lớn hơn 16 là :

16

20

11

18

d) Số 15 đọc là :

mười năm

mười lăm

năm mươi

năm mươi

e) Số 30 gồm :

- 1 chục và 3 đơn vị.

- 3 và 0.

- 0 chục và 3 đơn vị.

- 3 chục và 0 đơn vị.

Bài 4 : Điền số (theo mẫu):

